

PHỤ LỤC
Một số nội dung chính “Dự án trồng và chăm sóc cây Ớt
tại xã Vân An” thuộc Tiểu dự án 1, Dự án 3 Chương trình MTQG
giảm nghèo bền vững năm 2024

(Kèm theo Quyết định số: 3556/QĐ-UBND ngày 05/8/2024 của UBND huyện Chi Lăng)

1. Tên dự án: “Dự án trồng và chăm sóc cây Ớt tại xã Vân An” thuộc Tiểu dự án 1, Dự án 3 Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững năm 2024.

2. Chủ đầu tư: UBND xã Vân An.

3. Đại diện cộng đồng dân cư: Ông Lương Văn Hương. Chức vụ: Tổ trưởng.
Số CCCD: 020069006805, cấp ngày 09/5/2021, nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính và trật tự xã hội.

Địa chỉ: Thôn Tân Minh, xã Vân An, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

Điện thoại liên lạc: 0961.968.172.

(Có Biểu 01. Danh sách cộng đồng tham gia dự án kèm theo).

4. Mục tiêu dự án

- Khai thác có hiệu quả các nguồn lực để phát triển trồng trọt nói chung và trồng cây Ớt nói riêng, góp phần tạo công ăn việc làm cho nhân dân tăng thu nhập cho hộ tham gia, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế, xã hội trên địa bàn xã, thay đổi diện mạo nông thôn.

- Hỗ trợ cây giống và phân bón cho các hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo.

- Nâng cao trình độ kỹ thuật trồng, chăm sóc cây ớt cho nhân dân trên địa bàn xã.

- Sau chu kỳ sản xuất 4-5 tháng trồng và chăm sóc sẽ cho thu hoạch sản lượng quả. Làm tăng thu nhập cho hộ tham gia dự án, góp phần giảm nghèo nhanh, bền vững.

5. Thời gian triển khai: Từ tháng 04/2024 đến tháng 12/2024.

6. Địa bàn thực hiện: Tại thôn Khòn Nạo, Tân Minh, Bình Trung, Túng Mẩn, Hợp Nhất, Trung Tâm, xã Vân An, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

7. Đối tượng tham gia dự án: 61 hộ nghèo, cận nghèo, mới thoát nghèo tại các thôn trên địa bàn xã Vân An.

8. Các hoạt động của dự án:

- Xây dựng mô hình nhóm hộ gia đình, lựa chọn hộ gia đình tham gia dự án trồng và chăm sóc cây ớt, số lượng thành viên của nhóm là **61** hộ.

- Các hộ gia đình tham gia dự án được hỗ trợ 1.067 kg phân bón hỗn hợp NPK 16:16:16 và 8.975 kg phân bón hữu cơ.

- Hỗ trợ tập huấn chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật sản xuất phát triển trồng trọt, phổ biến một số chủ trương chính sách của Đảng, Nhà nước về giảm nghèo và phát triển kinh tế - xã hội, nông nghiệp, nông thôn. Cán bộ đến hướng dẫn trực tiếp đến khi có kết quả.

- Các hộ tham gia dự án đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất như có đất sản xuất, số nhân công lao động, tư liệu sản xuất, kinh phí đối ứng đáp ứng nội dung của dự án và cam kết đảm bảo phần đối ứng thực hiện dự án.

- Sau khi kết thúc dự án có thể nhân rộng mô hình cho nhân dân trong xã.

9. Dự toán kinh phí thực hiện dự án

Tổng số tiền thực hiện dự án: **456.206.000 đồng** (Bằng chữ: Bốn trăm năm mươi sáu triệu hai trăm linh sáu nghìn đồng chẵn).

Trong đó: + Ngân sách nhà nước hỗ trợ: **130.000.000 đồng**.

+ Người dân đối ứng là: **326.206.000 đồng**.

(Có Biểu 02 chi tiết kèm theo)

10. Nguồn kinh phí thực hiện dự án: Từ nguồn kinh phí Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2024 và các nguồn vốn hợp pháp khác.

11. Nội dung hoạt động và trách nhiệm thực hiện của các bên theo từng hoạt động

TT	Các nội dung, công việc thực hiện chủ yếu	Sản phẩm phải đạt	Thời gian thực hiện	Đơn vị thực hiện
1	Triển khai chính sách	Triển khai các văn bản liên quan đến hỗ trợ phát triển cộng đồng	Từ tháng 04/2024	UBND xã
2	Thành lập tổ hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng	Biên bản họp dân Mẫu 06 Thành lập tổ SX cộng đồng Bầu tổ trưởng, tổ phó	Tháng 04/2024	Tổ sản xuất cộng đồng
3	Lập hồ sơ dự án trình thẩm định phê duyệt	Hoàn thành toàn bộ hồ sơ dự án trình UBND xã (gồm mẫu 07, mẫu 08, Dự toán dự án) <i>(Dự thảo hồ sơ để trình)</i>	Tháng 05/2024	Đại diện tổ sản xuất cộng đồng

4	Cán bộ xã được cử hỗ trợ tổ sản xuất cộng đồng	Hoàn chỉnh hồ sơ dự án trình UBND huyện thẩm định dự án (<i>Dự thảo hồ sơ để trình</i>)	Tháng 5-7 năm 2024	UBND xã
5	Tổ chức đấu thầu phân bón và cung cấp phân bón	Cung cấp phân bón các hộ gia đình tham gia dự án	Quý III năm 2024	UBND xã
6	Hướng dẫn kỹ thuật cho các thành viên của Tổ sản xuất cộng đồng và chuyển giao phân bón	Hướng dẫn kỹ thuật trồng, chăm sóc cây ớt	Quý III năm 2024	UBND xã, Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện
7	Triển khai thực hiện trồng và chăm sóc cây ớt	Triển khai thực hiện trồng và chăm sóc cây ớt	Tháng 7/2024 đến tháng 31/12/2024	Tổ cộng đồng và các thành viên thực hiện

- *Trách nhiệm của cán bộ công chức thuộc ban quản lý dự án:*

Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện ở các hộ, nhóm hộ để giúp đỡ các hộ thực hiện dự án đúng mục đích và hiệu quả.

+ *Trách nhiệm của các trưởng thôn trên địa bàn xã:*

Có trách nhiệm theo dõi các hộ lựa chọn tham gia dự án trong việc tổ chức thực hiện chăm sóc cây trồng đảm bảo đúng kỹ thuật.

Nếu có tình trạng mua bán các vật tư được Ngân sách nhà nước cấp, thì trưởng thôn có trách nhiệm báo cáo UBND xã, cán bộ công chức phụ trách để xử lý theo quy định.

- *Trách nhiệm của các hộ tham gia dự án:*

Thực hiện nghiêm túc dự án, có trách nhiệm chăm sóc cây trồng theo đúng kỹ thuật đã được hướng dẫn.

Nghiêm cấm hành vi mua bán hiện vật đã được cấp cho đối tượng khác, nếu vi phạm sẽ bị thu hồi.

Khi Dự án kết thúc các hộ sử dụng nguồn vốn có lãi từ dự án tiếp tục thực hiện các vụ tiếp theo và hoàn trả vốn quay vòng là 10% số vốn ngân sách nhà nước hỗ trợ trực tiếp.

12. Mức hỗ trợ, tiến độ cấp phát, thanh toán từ ngân sách nhà nước:

- Mức hỗ trợ: Các hộ gia đình tham gia dự án được hỗ trợ phân bón chăm sóc cây ốt, mức hỗ trợ cho từng hộ gia đình theo *Biểu số 03 kèm theo Phụ lục này*.
- Tiến độ cấp phát: Cung cấp phân bón các hộ gia đình tham gia dự án vào quý III năm 2024.
- Thời gian thanh toán vốn hỗ trợ từ ngân sách nhà nước: Trước 31/12/2024.

13. Dự kiến kết quả đầu ra, hiệu quả của dự án

13.1. Dự kiến kết quả đầu ra của dự án

Dự kiến sau chu kỳ 4 -5 tháng trồng và chăm sóc cây ốt dự kiến sẽ thu hoạch sản lượng 08 tấn quả tươi/1ha, tổng sản lượng ước đạt 71,8 tấn quả ốt tươi tiêu thụ ra thị trường cho doanh nghiệp và thương lái trong và ngoài huyện.

13.2. Dự kiến hiệu quả của dự án

Dự kiến sau 01 năm tham gia thực hiện dự án doanh thu ước đạt 861.600.000 đồng, lợi nhuận ước đạt: 394.405.000 đồng; trung bình mỗi hộ thu về khoảng 6.466.000 đồng sau khi trừ chi phí đầu tư và chi phí quay vòng vốn. Với số tiền thu được như trên, bà con có thể tiếp tục chăm sóc cho cây na để có thu hoạch trong các năm tiếp theo.

14. Phương án mua sắm và đầu mối thực hiện phương án mua sắm

14.1. Phương án mua sắm: Chào hàng cạnh tranh.

14.2. Đầu mối thực hiện phương án mua sắm: UBND xã Vân An.

15. Tổ chức quản lý tài sản hình thành sau hỗ trợ theo quy định

Cộng đồng dân cư phải thực hiện đầy đủ các nội dung của dự án theo cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Trong thời gian thực hiện dự án không mua bán, cho tặng vật tư đã được hỗ trợ; chủ động phối hợp với cán bộ chuyên môn, cán bộ quản lý dự án trong việc quản lý vật tư được hỗ trợ.

Thực hiện chăm sóc cây trồng đúng theo quy trình kỹ thuật được hướng dẫn.

Sau khi kết thúc dự án sẽ nộp đủ số vốn quay vòng luân chuyển trong cộng đồng theo quy định để nhân rộng mô hình.

Nếu có vi phạm, thu hồi lại vật tư đã được hỗ trợ hoặc thu hồi lại số tiền do ngân sách nhà nước hỗ trợ trực tiếp để mua vật tư.

16. Hình thức, mức quay vòng vốn:

Thực hiện theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 5 của Quyết định số 33/2022/QĐ-UBND ngày 12/12/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn về Ban hành quy định về cơ chế quay vòng một phần vốn hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

16.1. Hình thức quay vòng vốn: Thu hồi bằng tiền mặt.

16.2. Mức quay vòng vốn: 10% ngân sách nhà nước hỗ trợ trực tiếp để thực hiện dự án. Số tiền quay vòng vốn là 10.989.000 (*Bằng chữ: Mười triệu chín trăm tám mươi chín nghìn đồng*). Mức quay vòng vốn của từng hộ gia đình theo *Biểu số 03 kèm theo Phụ lục này*.

16.3. Thời gian thu hồi vốn: Tối đa không quá 03 tháng, tính từ thời điểm kết thúc dự án.

17. Giải pháp tài chính xử lý các rủi ro

Trường hợp trong quá trình triển khai dự án phải tạm dừng, hủy bỏ hoặc triển khai không có hiệu quả do các nguyên nhân khách quan (như: Thiên tai, dịch bệnh, hỏa hoạn hoặc các nguyên nhân bất khả kháng khác) dẫn đến không có kết quả đầu ra theo kế hoạch. Người đại diện tổ cộng đồng thực hiện các bước và các mẫu biểu xác định thiệt hại qui định tại hướng dẫn liên ngành số 430/HDLN-STC-SNNPTNT-SLĐTBOXH-BDT ngày 28/02/2023, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt dự án xác định tỷ lệ thiệt hại và quyết định điều chỉnh thời gian, tỷ lệ thu hồi vốn quay vòng như sau:

- Thiệt hại từ 30%-70% : thời gian gia hạn tối đa là 12 tháng, giảm tỷ lệ thu hồi vốn (là 15%) tương ứng với tỷ lệ thiệt hại.

- Thiệt hại trên 70%: không thu hồi vốn quay vòng.

18. Chế tài xử lý trong trường hợp vi phạm cam kết: Thu hồi bằng tiền mặt tương đương với giá trị hiện vật được hỗ trợ.

19. Các nội dung liên quan khác

- Sau khi kết thúc dự án, hộ gia đình có trách nhiệm nộp phần vốn quay vòng cho đại diện cộng đồng. Đại diện cộng đồng nộp tiền vào tài khoản tiền gửi của cơ quan, đơn vị được giao vốn mở tại kho bạc nhà nước, đồng thời tổ chức bình chọn hộ gia đình đủ điều kiện, có biên bản thống nhất hộ gia đình được nhận vốn quay vòng, báo cáo cơ quan, đơn vị được giao vốn phối hợp cộng đồng dân cư chuyển tiền cho hộ gia đình đủ điều kiện.

- Trường hợp dự án kết thúc và đối tượng tham gia dự án không còn nhu cầu sử dụng vốn để quay vòng, luân chuyển, tái đầu tư, mở rộng quy mô sản xuất, cơ quan, đơn vị được giao vốn quyết định thu hồi vốn nộp vào tài khoản tiền gửi của cơ quan, đơn vị mở tại kho bạc nhà nước để sử dụng hỗ trợ thực hiện dự án mới được cấp có thẩm quyền phê duyệt (nếu có) hoặc thực hiện nộp vào ngân sách nhà nước theo quy định.

- Cộng đồng tự quản lý, tổ chức thực hiện việc quay vòng, luân chuyển vốn trong cộng đồng. Trường hợp cộng đồng không đủ năng lực quản lý, cơ quan, đơn vị được giao vốn thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất cử cán bộ hỗ trợ cộng đồng quản lý, tổ chức quay vòng, luân chuyển vốn./.